



Company Report: Vietnam Military Commercial Joint Stock Bank (MBB)

 Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp
 Research@gtjas.com.vn

13 Sep 2021

Cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Hệ sinh thái đa ngành trong lĩnh vực tài chính hỗ trợ duy trì tăng trưởng bền vững. Trong 6 tháng đầu năm 2021, MBB duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, khoảng 11%ytd, thuộc nhóm tăng mạnh nhất nửa đầu năm, cao hơn mức trung bình toàn ngành 7% trong khi PBT tăng trưởng 50%yoy nhờ cải thiện đồng đều NII và NFI.
- Kỳ vọng vào bước đột phá trong chuyển đổi số giúp cải thiện NIM, thu nhập ngoài lãi. Số lượng khách hàng và lượt giao dịch online tăng nhanh từ năm 2020 đến nay nhờ cải thiện các chương trình ngân hàng số. Tỷ lệ CASA toàn ngân hàng duy trì ở mức cao 38.6%, thứ 2 toàn ngành.
- Chất lượng tài sản cải thiện vượt bậc lên nhóm an toàn nhất ngành. Tỷ lệ NPL còn 0.8% cuối quý 2/2021. Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu lên hơn 250%.

RỦI RO

Ngân hàng mẹ và công ty tài chính tiêu dùng MCredit đang chịu áp lực suy giảm chất lượng tài sản do ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tuy nhiên, với tỷ lệ nợ xấu và bộ đệm dự phòng hiện tại, rủi ro với ngân hàng là không quá đáng ngại.

KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi đánh giá MBB là một trong những ngân hàng tốt nhất hệ thống hiện nay xét trên tốc độ tăng trưởng, chất lượng tài sản cũng như triển vọng kinh doanh nhờ đẩy mạnh số hóa, hệ sinh thái hoạt động hiệu quả và ban lãnh đạo có tầm nhìn.

GTJA (VN) khuyến nghị "MUA" cổ phiếu MBB với mức giá mục tiêu dài hạn (kỳ hạn đầu tư 6-8 tháng) là **33,200VND/cp**, tương ứng với tỷ suất sinh lời kỳ vọng 17.7%.

Khuyến nghị:

Mua
 (Updated)

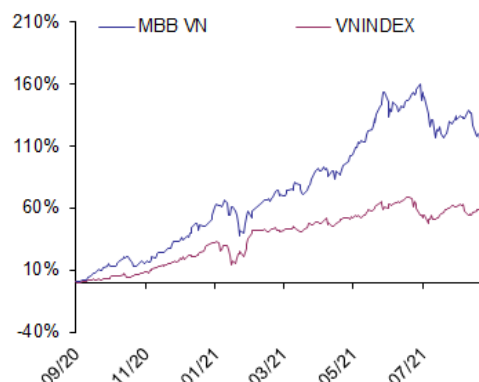
6-18m TP:

VND33,200

Giá cp hiện tại:

VND28,200

Diễn biến giá cp



Thay đổi giá cp	1 M	3 M	1Y
Abs. %	-5.0	-2.7	151.4
SS với VN index	-6.2	-3.3	202.7
Giá tb (VND)	29,093	29,525	21,312

Nguồn: Bloomberg, Guotai Junan (VN)

12/31	TOI (VND b)	Net Profit (VND b)	EPS (VND)	EPS (Δ%)	BPS (VND)	DPS (VND)	Yield (%)	NIM (%)	CIR (%)	ROE (%)
2019A	28,265	11,684	3,596	27.11	10.06	-	0	5.04	-34.4	31.34
2020A	32,067	13,311	2,993	-16.77	12.68	-	0	4.89	-32.92	29.04
2021F	37,566	14,120	3,672	22.69	16.5	-	0	5.11	-33	24.15
2022F	45,760	17,542	4,578	24.67	20.08	-	0	5.05	-33	24.13
2023F	59,708	22,890	5,993	30.92	25.07	-	0	5.38	-33	25.7

SL cp lưu hành (triệu)	3,778.32	Cổ đông lớn (%)	Viettel	14.01
Vốn hóa TT. (VND b)	106,548.67	Free float (%)		65.8
Giá trung bình KL 3 tháng ('000)	23,004.04	LDR (%)		91.1
Giá cao/thấp nhất 52w (VND)	32926 / 11265	CAR (%)		10.3

Nguồn: the Company, Guotai Junan (VN).

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 duy trì tích cực

- **Tín dụng 6 tháng tăng 10.5%ytd** lên 340,000 tỷ đồng nhờ **đẩy mạnh cho vay cá nhân và dự án năng lượng**. Hiện tại, ngân hàng đã được NHNN nới trần tăng trưởng tín dụng năm 2021 lên 15%. Thị phần thẻ tín dụng quốc tế phát hành mới của ngân hàng tiếp tục tăng lên 17%, đạt top 1 thị trường.
- **PBT tăng 50%yoy**. Thu nhập tại tất cả các mảng đều tăng trưởng tốt: (i) NII tăng hơn 30%yoy chủ yếu do COF giảm, lợi thế tiền gửi từ **nhóm khách hàng thuộc lĩnh vực quốc phòng và khách lâu năm giúp CASA tiếp tục ở mức cao**, đạt 38.6%-cao top 2 thị trường, qua đó duy trì NIM cao; (ii) thu nhập dịch vụ tăng 20%yoy, trong đó thu nhập bảo hiểm tăng mạnh 50%. MBB không thực hiện cắt giảm chi phí nhiều như các ngân hàng khác khi chi phí hoạt động vẫn duy trì tăng 30%yoy. Tuy nhiên, thu nhập hoạt động khác tăng gấp đôi từ 1,087 tỷ lên 2,369 tỷ giúp PBT của ngân hàng tăng 50%yoy.
- **Tỷ lệ CASA toàn ngân hàng duy trì ở mức cao, đạt 38.6% (top 2 thị trường)**. Nguồn tiền CASA từ khách hàng cá nhân tăng gấp đôi so với năm 2019.
- **Chất lượng tài sản cải thiện vượt bậc** nhờ tích cực xử lý nợ xấu và tăng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm cả tăng trích lập dự phòng cho dư nợ tái cơ cấu theo TT03. Tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh xuống mức thấp kỷ lục 0.8% chủ yếu nhờ giảm mạnh nợ nhóm 4 và nhóm 5 sau khi ngân hàng xử dụng dự phòng để xử lý nợ. Tỷ lệ dự phòng rủi ro/nợ xấu đạt 311%, cao gấp đôi so với cuối năm 2020 nhờ đẩy mạnh xử lý nợ xấu và tăng trích lập dự phòng. Dư nợ tái cơ cấu 2,700 tỷ đồng tính đến cuối quý 2/2021. Ngân hàng đã trích lập 70% dư nợ tái cơ cấu theo TT03 và **dự kiến trích lập phần còn lại trong nửa cuối năm 2021** (khoảng 500 tỷ). Hiện số dư dự phòng của ngân hàng đã bao phủ hết nợ xấu nhóm 3-5 và toàn bộ dư nợ tái cơ cấu của ngân hàng.

TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Hệ sinh thái công ty thành viên đa dạng và hiệu quả, hỗ trợ tối đa hiệu quả hoạt động và lợi nhuận. Nhờ đó, MBB là một trong những ngân hàng có tỷ suất sinh lời cao nhất hệ thống.

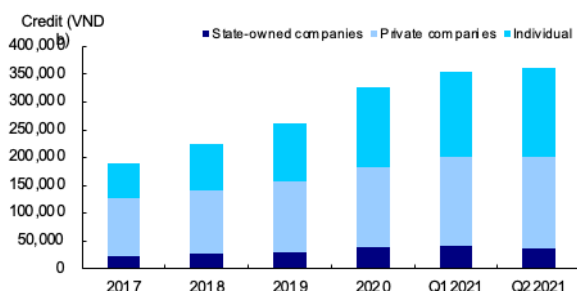
MBB sở hữu chuỗi sản phẩm trong lĩnh vực tài chính từ ngân hàng -MBBank đến Tài chính tiêu dùng (MCredit- top 4 thị phần), Chứng khoán (MBS- top 6 thị phần môi giới HOSE), Bảo hiểm (MIC - top 5 thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, MB Ageas - top 7 thị phần bảo hiểm nhân thọ) và Quản lý tài sản (Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB). Trong giai đoạn 2015-2020 nói chung cũng như nửa đầu năm 2021, hoạt động kinh doanh của nhóm công ty thành viên thuộc MBB đều đạt được kết quả rất tích cực.

Table 1: Hoạt động kinh doanh nhóm công ty thành viên MBB 6 tháng đầu năm 2021

Tên tổ chức	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	LNTT 6T (tỷ VND)	Tăng trưởng lợi nhuận yoy
MCredit	TCTD	50%	346	188%
MB Securities	Chứng khoán	81.94%	290	115.45%
MIC	Bảo hiểm	68.37%	145	44.3%
MB Ageas	Bảo hiểm	61%	-	-
MB Capital	Quản lý tài sản	90.77%	59	126%

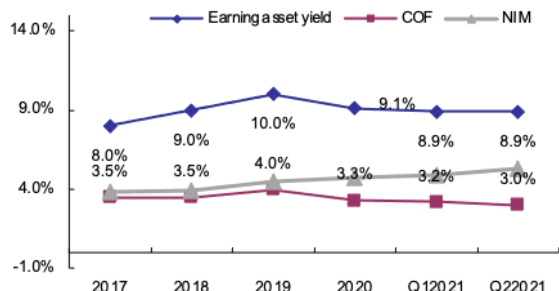
Nguồn: các công ty, Guotai Junan (VN)

Figure-1: Cơ cấu cho vay theo nhóm KH



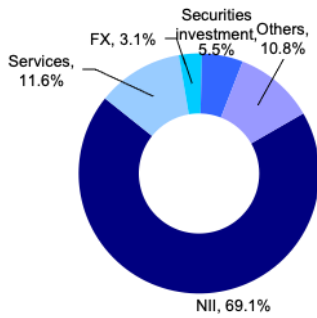
Source: MBB, Guotai Junan (VN).

Figure-2: Hiệu suất cho vay



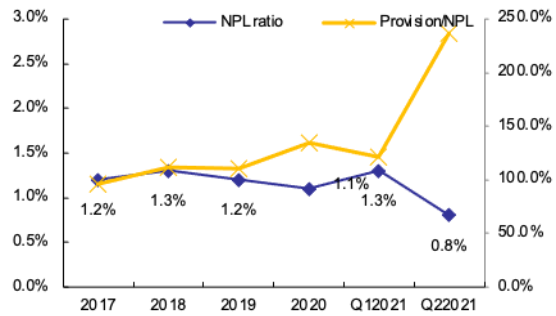
Source: MBB, Guotai Junan (VN).

Figure-3: Cơ cấu TOI 6T2021



Source: MBB, Guotai Junan (VN).

Figure-4: Chất lượng tài sản

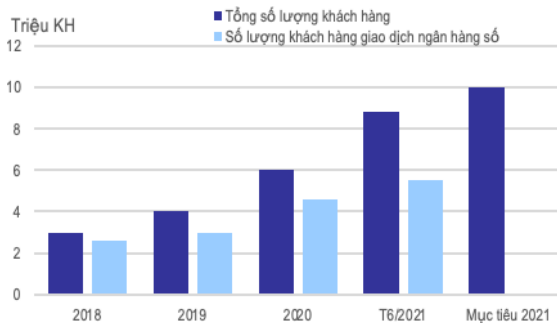


Source: MBB, Guotai Junan (VN).

Chiến lược ngân hàng số được đẩy mạnh từ năm 2017, tuy nhiên đến năm 2020 mới cho thấy kết quả rõ nét và những chuyển đổi mạnh mẽ hơn. Hệ sinh thái liên quan tới Viettel cũng là đòn bẩy giúp MBB nhanh chóng mở rộng tập khách hàng hơn.

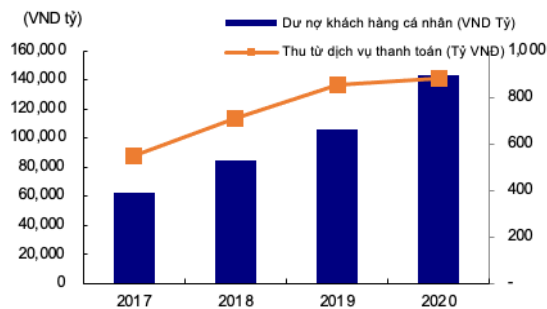
Kể từ năm 2020 ngân hàng số và các chương trình mở thẻ của MBB được đẩy mạnh. Một số sản phẩm mới như MB Smartbank, ra mắt số tài khoản trùng với số điện thoại mở ngay trên app qua eKYC...giúp ngân hàng thu hút được 1.86 triệu user app mới (dự kiến đạt 5 triệu user app cuối năm 2021), đạt 90 triệu giao dịch trong năm 2020, gấp 3 lần 2019 và xếp thứ 3 toàn ngành. Tốc độ tăng số lượng giao dịch kênh số này đang cao hơn so với các ngân hàng trong ngành với mức tăng trung bình gấp đôi năm 2019. Bên cạnh đó, MBB tiên phong triển khai dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi online trên App MBBank (chính thức ra mắt vào tháng 3/2021) và Biz MBBank (được MBB triển khai thí điểm từ đầu năm 2020, chính thức áp dụng cho toàn bộ khách hàng từ tháng 7/2020).

Figure-5: Số lượng khách hàng



Source: MBB, Guotai Junan (VN).

Figure-6: Tín dụng cá nhân và thu từ DV thanh toán



Source: MBB, Guotai Junan (VN)

Bên cạnh lợi thế tiền gửi không kỳ hạn sẵn có từ nhóm khách hàng lâu năm, chúng tôi kỳ vọng ngân hàng cũng thu hút được lượng tiền gửi không kỳ hạn mới từ khách hàng mới, đặc biệt từ các user trên app của ngân hàng. Ngoài ra, tiến trình chuyển đổi số cũng giúp ngân hàng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Ảnh hưởng Covid lên chất lượng tài sản và kết quả kinh doanh không quá tiêu cực

Làn sóng Covid thứ 4 khiến các thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Hà Nội phải giãn cách hơn 2 tháng gây hệ quả lớn, đặc biệt ảnh hưởng đến thu nhập của tầng lớp lao động bình dân. Tuy nhiên, theo chúng tôi đánh giá, tập khách hàng trọng yếu của ngân hàng vẫn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực quốc phòng (các khách hàng cá nhân là nhân viên của các doanh nghiệp quốc phòng được tiếp cận thông qua payroll) ít bị ảnh hưởng bởi Covid hơn.

Lợi nhuận vẫn tăng trưởng tích cực dù triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất. Bên cạnh đó, việc chủ động trong triển khai chính sách hỗ trợ khách hàng cũng như cải thiện chất lượng tài sản có thể trở thành điểm cộng cho MBB nhận được room tăng trưởng tín dụng tốt hơn từ NHNN trong những tháng cuối năm. Trong 5 tháng cuối năm 2021, ngân hàng dự kiến giảm 1,000 tỷ đồng lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid. Trong đó, ngân hàng giảm 700 tỷ đồng lãi suất cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi Covid và dự

kiến giảm thêm 300 tỷ đồng trong các tháng còn lại của năm 2021. Đối với lãi suất hỗ trợ, MBB giảm từ 0.5%-1.5%/năm. Tại mức lãi suất này có 70,000 tỷ đồng dư nợ với khách hàng cá nhân, 50,000 tỷ đồng dư nợ với khách hàng doanh nghiệp được hưởng chính sách giảm.

Trong khi đó, khác với phần lớn các công ty tài chính khác trong ngành đang ghi nhận tăng trưởng âm, MCredit vẫn ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh khả quan trong nửa đầu năm 2021. Doanh thu nửa đầu năm đạt 2,168 tỷ đồng, tăng 16%yoy, LNTT đạt 346 tỷ đồng, tăng 188%yoy. Ban lãnh đạo MBB dự kiến dư nợ MCredit tăng trưởng 20% trong năm 2021 trong khi lợi nhuận được kỳ vọng tăng gấp đôi nhờ hợp tác với ViettelPay và bán hàng qua kênh số của ngân hàng mẹ.

Rủi ro liên quan đến MCredit

MCredit lựa chọn phân khúc khách hàng thu nhập thấp và trung bình, không có tài sản thế chấp, khó chứng minh thu nhập theo chuẩn của ngân hàng để nhanh chóng mở rộng tập khách hàng giai đoạn 2017-2019. Tuy nhiên, Mcredit đã siết chặt chính sách tín dụng kể từ đầu năm 2020 và không còn chú trọng tăng trưởng tín dụng nhanh như giai đoạn trước. Ngoài ra, tỷ lệ nợ xấu khoảng 7% trên quy mô dư nợ khoảng 10,000 tỷ đồng của MCredit sẽ không gây áp lực quá lớn lên tổng tài sản của ngân hàng mẹ MBB so với FE Credit tại VPB.

ĐỊNH GIÁ

Sử dụng mô hình Residual Income, giả định lợi suất phi rủi ro 3.79% (nguồn: Damodaran, lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm của VN), cost of capital 13.9%.

Unit: VND Bil	2020A	2021F	2022F	2023F
VCSH đầu kỳ	39,886	50,099	64,219	77,983
LN thuần	13,311	14,120	17,542	22,890
Thu nhập thặng dư		7,173	8,637	12,076
Tổng giá trị hiện tại của thu nhập thặng dư				75,333
shares cp lưu hành (triệu)				3,778
Giá mục tiêu 12 tháng				33,200
Giá cp hiện tại				28,200
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng				17.7%

KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi đánh giá MBB là một trong những ngân hàng tốt nhất hệ thống hiện nay xét trên tốc độ tăng trưởng, chất lượng tài sản cũng như triển vọng kinh doanh nhờ đẩy mạnh số hóa, hệ sinh thái hoạt động hiệu quả và ban lãnh đạo được đánh giá cao. Nhờ các yếu tố nêu trên, ngân hàng duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng 20%/năm và lợi nhuận tăng 30%/năm giai đoạn 2022-2023.

Dựa trên mô hình định giá ở trên cùng triển vọng tăng trưởng, GTJA (VN) khuyến nghị "MUA" cổ phiếu MBB với mức giá mục tiêu dài hạn (kỳ hạn đầu tư 6-8 tháng) là **33,200VND/cp**, tương ứng với tỷ suất sinh lời kỳ vọng 17.7%.

Financial Statements and Ratios

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					BC Kết quả kinh doanh				
Year end Dec (VND ' bil)	2018	2019	2020	2021F	Year end Dec (VND ' bil)	2018	2019	2020	2021F
TÀI SẢN					Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24,824	31,197	32,767	39,067
Tiền mặt và vàng	1,737	2,344	3,109	3,428	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(10,241)	(13,197)	(12,490)	(14,701)
Cho vay khách hàng	211,475	247,130	293,943	353,290	Thu nhập lãi thuần	14,583	18,000	20,278	24,366
Chứng khoán đầu tư	73,731	85,629	99,714	99,714	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	23,002	28,265	32,067	37,566
Tài sản cố định	2,699	2,798	4,311	3,598	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(8,734)	(9,724)	(10,555)	(12,397)
Bất động sản đầu tư	31	31	248	-	LN thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD	14,268	18,542	21,512	25,169
Tài sản cố khác	15,737	17,447	24,465	29,309	Chi phí dự phòng RRTD	(3,035)	(4,891)	(6,118)	(7,519)
TỔNG TÀI SẢN	362,325	411,488	494,982	580,182	Tổng LN trước thuế	11,233	13,651	15,393	17,650
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	328,152	371,602	444,883	515,399	Lợi nhuận sau thuế	9,655	11,684	13,311	14,120
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2,633	17	15	18	Lợi ích của cổ đông thiểu số và cổ tức ưu đãi	29	(77)	(246)	(246)
Tiền gửi và vay các TCTD khác	60,471	50,314	50,876	60,950	LNST cổ đông của Ngân hàng	9,685	11,606	13,065	13,874
Tiền gửi của khách hàng	239,964	272,710	310,960	372,531	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,829	3,596	2,993	3,672
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro	320	302	207	248					
Phát hành giấy tờ có giá	11,158	26,289	50,924	50,924	Chi số tài chính	2018	2019	2020	2021F
Các khoản nợ khác	13,601	21,971	31,900	30,728	NIM (Net Interest Margin)	5.04%	4.89%	5.11%	5.05%
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	34,173	39,886	50,099	64,784	Output average interest rate	8.74%	7.91%	8.20%	8.28%
Vốn và các quỹ	32,643	37,998	47,907	62,345	Input average interest rate	-3.97%	-3.28%	-3.28%	-3.51%
Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	7,124	10,342	12,956	25,632	Earnings Spread	4.77%	4.63%	4.92%	4.77%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	1,530	1,888	2,193	2,439	Interest expense/Interest income	-42.30%	-38.12%	-37.63%	-39.07%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	362,325	411,488	494,982	580,182	Net Serving Fee Margin (NSFM)	0.89%	0.86%	0.75%	0.88%
					Servicing fee expense/Servicing fee income	-50.38%	-56.54%	-53.46%	-55.00%
					NNIM (Net Non-Interest Margin)	2.88%	2.84%	2.77%	2.90%
					EBT to Interest Income ratio	43.76%	46.98%	45.18%	45.99%
					CIR (Cost-to-Income) ratio	-34.40%	-32.92%	-33.00%	-33.00%
					Asset Management				
					LDR (Loan-to-Deposit) ratio Market 1	91.79%	95.93%	95.93%	95.93%
					LDR (Loan-to-Deposit) ratio Market 2	88.12%	82.05%	86.82%	89.15%
					ROA	3.00%	2.88%	2.58%	2.72%
					ROE	31.34%	29.04%	24.15%	24.13%

Source: the Company, Guotai Junan (VN).

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Guotai Junan Securities (Vietnam) không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này. Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. Guotai Junan (Vietnam) và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Guotai Junan (Vietnam) không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của Guotai Junan (Vietnam) tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của Guotai Junan (Vietnam). Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@gtjas.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@gtjas.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@gtjas.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@gtjas.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@gtjas.com.vn	709



LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP.HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	R9-10, 1 st Floor, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	4 th Floor, No. 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q.3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Tel: (024) 35.730.073	Tel: (028) 38.239.966
Email: ivs@gtjas.com.vn Website: www.ivs.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696